

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LONG KHÁNH
TỈNH ĐỒNG NAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 26/2022/HS-ST

Ngày: 21 - 3 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG KHÁNH, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hoa

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Lương Văn Nay

2/ Bà Lê Thị Hồng Thanh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Trực, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện VKSND thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Huỳnh Như Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 21/3/2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai xét xử xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 11/2022/HSST ngày 26/01/2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2022/QĐXX ST-HS ngày 21/02/2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Minh H, sinh năm 1988, tại Đồng Nai. Nơi cư trú: Khu phố 2, phường X, thành phố L, tỉnh Đồng Nai. Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên Chúa. Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa (học vấn): 6/12. Con ông Nguyễn Minh T, sinh Năm 1968 (chết) và bà Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1973, Nguyễn Minh H chung sống như vợ chồng (không có đăng ký kết hôn) với: Hoàng Thị Thu G, sinh năm 2000. Có 01 con chung, sinh năm 2020.

Tiền án: 01, Ngày 22/11/2019, bị TAND thành phố Long Khánh xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 02/08/2021. Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 25/06/2015 bị Tòa án nhân dân thị xã Long Khánh (nay là thành phố Long Khánh) xử phạt 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 2 năm, về tội “ Cướp giật tài sản”. Chấp hành xong thời gian thử thách án treo ngày 25/06/2017; Ngày 14/11/2021 bị Công an thành phố Long Khánh ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 29/QĐ – XPHC, về hành vi “ Sử dụng trái phép chất ma túy”.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp Nguyễn Minh H bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/11/2021 đến ngày 17/11/2021 áp dụng biện pháp tạm giam cho đến nay tại trại tạm giam công an tỉnh Đồng Nai. Có mặt.

- Người bị hại: Anh Võ Đại Minh T, sinh năm 1989. Nơi cư trú: Tổ 18, ấp B, xã B, thành phố L, tỉnh Đồng Nai. Vắng mặt.

- **Người chứng kiến:** Anh Phạm Hùng P, sinh năm 1998. Nơi cư trú: Tổ 18, ấp B, xã B, thành phố L, tỉnh Đồng Nai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 03 giờ 30 phút, ngày 14/11/2021, H đi bộ trên đường H thì thấy nhà anh Võ Đại Minh T, sinh năm 1983, cư trú tại tổ 18, ấp B, xã B, thành phố L, Đồng Nai không khóa cửa, hàng rào xung quanh nhà bị hỏng phía trên nên nảy sinh ý định đột nhập để tìm kiếm tài sản đem bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. H trèo lên hàng rào, chui qua lỗ hỏng rồi đi vào trong nhà của anh T lục soát, thấy có xe máy để trong nhà và cầm sẵn chìa khóa, H mở cốp xe, thấy có 1 ví da, bên trong có số tiền 2.220.000 đồng, nên lấy tiền bỏ vào túi, định tẩu thoát bị anh T phát hiện bắt giữ và điện thoại Công an xã B xuống lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ tang vật.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo H đã thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản Cáo trạng số: 24/CT-VKS-HS ngày 24/01/2022 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai đã truy tố bị cáo Nguyễn Minh H phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành Long Khánh, tỉnh Đồng Nai đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1, Điều 52 và Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Minh H từ 08 tháng đến 12 tháng tù.

- Về vật chứng thu giữ và xử lý vật chứng : Số tiền 2.220.000 đồng, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Long Khánh đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Võ Đại Minh T.

Về bồi thường dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường nên không đặt ra giải quyết.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của các bị cáo, lời khai của những người tham gia tố tụng khác có trong hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Long Khánh, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, những người tham gia tố tụng khác khẳng định khai báo tự nguyện, không có ý kiến hoặc

khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội do mình thực hiện như nội dung bản Cáo trạng đã nêu, lời khai nhận tội này phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện:

Vào khoảng 03 giờ 30 phút, ngày 14/11/2021, lợi dụng nhà của anh Võ Đại Minh T, tại tổ 18, ấp B, xã B, thành phố L, không khóa cửa, lơ là trong việc trông coi tài sản. Bị cáo Nguyễn Minh H đã có hành vi lén lút leo rào vào nhà, trộm cắp được số tiền 2.220.000 đồng thì bị anh T phát hiện bắt quả tang.

Do đó, đủ cơ sở khẳng định bị cáo Nguyễn Minh H phạm tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt:

Tài sản bị cáo trộm cắp có giá trị 2.220.000đ và không vi phạm các tình tiết định khung tăng nặng khác nên chỉ bị xét xử bị cáo ở khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4] Đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự, trị an tại địa phương. Bị cáo là người đã trưởng thành, có khả năng lao động và nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng do bản tính lười lao động, thích hưởng thụ thành quả lao động của người khác, để có tiền tiêu xài, sử dụng ma túy nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Bên cạnh đó, bị cáo đã từng bị Tòa án xét xử về hành vi trộm cắp tài sản, cướp giật tài sản nhưng không lấy đó là bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, thể hiện sự coi thường pháp luật của bị cáo. Do đó, cần có mức án nghiêm trọng xứng với tính chất, mức độ, hậu quả hành vi của các bị cáo gây ra, nhằm giáo dục các bị cáo trở thành công dân sống có ích cho gia đình, xã hội, biết tuân thủ pháp luật và có tác dụng phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1, Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), là “Tái phạm”. Ngoài ra bị cáo còn có nhân thân xấu.

Tuy nhiên, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Đây là căn cứ để Hội đồng xét xử xem xét, cân nhắc giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo khi lượng hình thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Ngoài ra, tại phiên tòa bị cáo không cung cấp thêm được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào khác.

[6] Về quyết định mức hình phạt:

Căn cứ tính chất và mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để các bị cáo suy nghĩ về hành vi phạm tội của mình, rèn luyện, cải tạo, học tập, lao động trở thành công dân sống có ích cho gia đình và xã hội, biết tuân thủ pháp luật.

Ngoài hình phạt chính, Hội đồng xét xử không áp dụng thêm hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Về vật chứng thu giữ và xử lý vật chứng: Số tiền 2.220.000 đồng, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Long Khánh đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Võ Đại Minh T nên không xét.

- Về bồi thường dân sự: Bị hại anh Võ Đại Minh T đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo, kháng nghị:

Bị cáo và người bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s, khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1, Điều 52 ; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh H phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh H 08 (tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14/11/2021.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 23, Nghị quyết số 326/2016 UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Buộc bị cáo Hà phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo, kháng nghị bản án: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày tuyên án; người bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án. Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Đồng Nai;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND TP. Long Khánh;
- Công an TP. Long Khánh;
- Chi cục THADS TP. Long Khánh;
- Bị cáo; người bị hại;
- Lưu HSVA.

ĐÃ KÝ
Lê Thị Hoa